

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 287/2024/HS-ST

Ngày: 24-12-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Kiều Thu;
- Nguyễn Thị Việt Sáu;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Lê Thị Hải Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 359/2024/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Đường Ân Q, sinh năm: 1974 tại Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đường Ân M (đã chết) và bà Trương Thị B (đã chết); Vợ: Châu Trần Minh T, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Con: có 01 người, sinh năm 1992.

- Tiền án: Ngày 17/4/1998, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 28/HSST. Ngày 29/01/2000 chấp hành xong hình phạt nhưng ngày 02/10/2024 Q mới đóng án phí hình sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng nên chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ vào ngày 27/3/2024, được trả tự do vào ngày 30/3/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1956 - Trợ giúp pháp lý cho bị cáo Đường Ân Q – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 27/3/2024, Đường Ân đang ở khu phố A, phường L, thành phố P thì gặp 01 người phụ nữ (chưa rõ nhân thân) đi đến đưa cho Q 10 con ma túy (10 tép ma túy) nhờ Q đi bán dùm và nói với Q: “Bán mỗi 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng thì Q sẽ được hưởng 20.000 đồng tiền công” thì Q đồng ý. Q nhận 10 tép ma túy từ người phụ nữ bỏ vào túi xách màu đen hiệu NIKE đang đeo trên người rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 86F6-1949 đi đến trước tiệm T2 ở số B đường N thuộc khu phố A, phường L, thành phố P đứng đợi khách để chạy xe ôm, đồng thời nếu có con nghiện đến hỏi mua ma túy thì Q sẽ lấy ra bán. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Q đang đứng trước tiệm thuốc tây số 02 đường N thì bị Tổ công tác thuộc Đoàn biên phòng Thanh Hải - Bộ đội Biên phòng tỉnh B phối hợp với Công an phường L, thành phố P kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ trong túi xách Q đang đeo trên người có 10 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, gồm: 03 đoạn màu xanh, 03 đoạn màu trắng, 01 đoạn màu đỏ, 01 đoạn màu cam, 01 đoạn màu vàng, 01 đoạn màu tím, bên trong mỗi đoạn đều chứa chất rắn màu trắng (ngghi là ma túy) nên Tổ công tác đã tiến hành đưa Q cùng tang vật về trụ sở Đoàn biên phòng T để làm việc. Quá trình điều tra, Đường Ân Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Q khai, số ma túy mà Công an thu giữ từ Q là của một người phụ nữ không rõ nhân thân nhờ Q bán dùm, nếu Q bán được 01 tép Q sẽ được trả công 20.000 đồng.

Vật chứng của vụ án (thu giữ từ Đường Ân Quốc): - 01 túi xách màu đen (loại có dây đeo chéo), bên trên có chữ “NIKE” màu trắng, bên trong túi xách có 10 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, gồm:

+ 01 đoạn ống nhựa màu cam, dài khoảng 2,5cm (được niêm phong và ký hiệu M1 khi giám định);

+ 01 đoạn ống nhựa màu đỏ, dài khoảng 2,5cm (được niêm phong và ký hiệu M2 khi giám định);

+ 01 đoạn ống nhựa màu tím, dài khoảng 2,5cm (được niêm phong và ký hiệu M3 khi giám định);

+ 01 đoạn ống nhựa màu vàng, dài khoảng 2,2cm (được niêm phong và ký hiệu M4 khi giám định);

- + 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 2,2cm (được niêm phong và ký hiệu M5 khi giám định);
- + 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 2,4cm (được niêm phong và ký hiệu M6 khi giám định);
- + 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 2cm (được niêm phong và ký hiệu M7 khi giám định);
- + 01 đoạn ống nhựa màu xanh, dài khoảng 2,6cm (được niêm phong và ký hiệu M8 khi giám định);
- + 01 đoạn ống nhựa màu xanh, dài khoảng 1,2cm (được niêm phong và ký hiệu M9 khi giám định);
- + 01 đoạn ống nhựa màu xanh, dài khoảng 2,2cm (được niêm phong và ký hiệu M10 khi giám định).

- 170.000 đồng (một trăm bảy mươi ngàn đồng).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 86F6-1949.

Tại Bản kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của Phòng K – Công an tỉnh B kết luận :

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1106 gam là Heroine.

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1450 gam là Heroine.

Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,1495 gam là Heroine.

Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 0,0817 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất quy định trong các danh mục thuộc tại Bộ luật 3 Hình sự 2015.

Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 0,1177 gam là Heroine.

Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng 0,1218 gam là Heroine.

Mẫu M7 gửi giám định có khối lượng 0,0733 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất quy định trong các danh mục thuộc tại Bộ luật Hình sự 2015 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Mẫu M8 gửi giám định có khối lượng 0,1181 gam là Heroine.

Mẫu M9 gửi giám định có khối lượng 0,1240 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất quy định trong các danh mục thuộc tại Bộ luật Hình sự 2015 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Mẫu M10 gửi giám định có khối lượng 0,0834 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất quy định trong các danh mục thuộc tại Bộ luật Hình sự 2015 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tổng khối lượng H mà Đường Â tàng trữ để bán là 0,7627 gam. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 5472/KLGD ngày 29/7/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố H, kết luận.

Kết luận:

1.1 Về y học:

- Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc ngày 27/3/2024 cho đến hiện tại, đối tượng Đường Â có bị bệnh tâm thần.
- Loại bệnh: chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có rối loạn, suy giảm đáng kể về hành vi đòi hỏi phải theo dõi hay điều trị/ Viêm gan siêu vi B mạn tính (F70.1/B18.2-ICD10).

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc ngày 27/3/2024 cho đến hiện tại, đối tượng Đường Â hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: không.

Xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 373, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

01 túi xách màu đen (loại có dây đeo chéo), bên trên có chữ “NIKE” màu trắng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 86F6-1949 và 170.000 đồng là tài sản cá nhân của Đường Â nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P đã trả lại cho Q.

Tại bản cáo trạng số 250/CT/VKS ngày 08 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Đường Ân Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đường Â về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, phong bì số 373, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B;

+ 01 (một) Túi xách màu đen (Loại có dây đeo chéo), bên trên có chữ NIKE màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 32 ngày 19/11/2024 Của chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Văn T1 là bào chữa cho bị cáo Đường Ân Q:

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Xem xét lại tiền án cho bị cáo, vì cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố P, không ra Quyết định thi hành án về phần án phí của bản án trước đây mà bị cáo đã bị xét xử, nên bị cáo không nộp án phí kịp thời.

Tại phiên tòa, bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do bị cáo Đường Ân Q thực hiện. Vào khoảng 10 giờ ngày 27/3/2024, tại trước số nhà B đường N thuộc khu phố A, phường L, thành phố P, Đường Ân đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,7627 gam Heroin nhằm mục đích tìm khách bán dùm cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân) để hưởng tiền công thì bị Đoàn Biên phòng T – Bộ đội Biên phòng tỉnh B phối hợp với Công an phường L, thành phố P phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 250/2024/CT-VKS ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi: Xét Đường A biết Heroine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mua bán, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán, tổ chức sử dụng, chất ma túy là trái pháp luật nhưng do đua đòi ăn chơi và xem thường pháp luật nên mua ma túy với số lượng lớn về để tàng trữ tổ chức sử dụng và mua bán. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý bằng biện pháp Hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đường A đã bị kết án, chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai báo, Q là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với người phụ nữ (không rõ nhân thân) đã đưa ma túy cho Q đi bán vào ngày 27/3/2024, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Xét lời bào chữa của Luật sư là có căn cứ chấp nhận 1 phần vì bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Xét về yêu cầu của Luật sư không áp dụng tình tiết tăng nặng, thuộc trường hợp “Tái phạm” là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ Bản án số 28/STHS ngày 17/4/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/01/2000 nhưng ngày 02/10/2024 Q mới đóng án phí hình sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng nên chưa được xóa án tích.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, phong bì số 373, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

+ 01 (một) Túi xách màu đen (Loại có dây đeo chéo), bên trên có chữ NIKE màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 32 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s, q khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tuyên bố: Bị cáo Đường Ân Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Xử phạt: Đường Ân Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 30/3/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, phong bì số 373, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B;

+ 01 (một) Túi xách màu đen (Loại có dây đeo chéo), bên trên có chữ NIKE màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 32 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đường Ân Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (24/12/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng